

NHẬN DIỆN MÃ VĂN HÓA TRONG THẦN THOẠI CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Nhận bài ngày 12/4/2026. Sửa chữa xong 15/5/2026. Duyệt đăng 21/5/2026.

Abstract

Identifying cultural codes in mythology aims to uncover the underlying layers of meaning hidden beneath the text. Based on the surveyed corpus, this paper addresses several aspects of mythology such as characters, plots, and motifs... These are fundamental narrative elements of mythology, and simultaneously crucial dimensions that contain and manifest cultural codes. Through these elements, mythology not only reflects the primitive worldview but also preserves the community's conceptions and life experiences. This paper preliminarily identifies several typical cultural codes in mythology, including symbolic codes, belief codes, ritual codes, and customary codes. These cultural codes are not expressed directly in the narratives but are indirectly reconstructed through the system of imagery and language, thereby possessing the capacity to crystallize and articulate the distinctive cultural values of the community.

Keywords: Cultural codes, folklore, mythology, narrative elements, symbols.

1. Đặt vấn đề

Thần thoại là truyện kể dân gian, hình thành và phát triển trong thời kì công xã nguyên thủy. Thần thoại phản ánh nhận thức của con người về thế giới tự nhiên và đời sống xã hội thông qua truyện kể về nhân vật thần, nhân vật anh hùng và nhân vật sáng tạo văn hóa. Căn cứ vào chủ đề sẽ xác định được hai tiểu loại: thần thoại suy nguyên và thần thoại sáng tạo. Thần thoại suy nguyên thiên về mục đích cắt nghĩa, lí giải sự hình thành của vũ trụ, muôn vật và con người. Thần thoại sáng tạo lại thiên về phản ánh khát vọng chinh phục tự nhiên, khát vọng trường sinh... của con người thời cổ. Những câu chuyện được tác giả dân gian hư cấu là sản phẩm trí tuệ độc đáo được sáng tác gắn với niềm tin của con người về lực lượng tự nhiên thần thánh, về mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên và từ chính trình độ nhận thức ngây thơ, non nớt, thậm chí còn "ấu trĩ" của họ trong thời đại thần thoại. Tiếp cận thần thoại có thể thấy đây chính là một kho tàng lưu giữ các yếu tố văn hóa ở dạng biểu tượng hóa, được xem là mã văn hóa (MVH).

2. Nội dung nghiên cứu

Trong văn học dân gian nói chung, thần thoại nói riêng, MVH là hệ thống tín hiệu mang ý nghĩa văn hóa, được cộng đồng lựa chọn và sử dụng như những khuôn mẫu truyền thống nhưng không kém phần linh hoạt. MVH không tồn tại biệt lập mà luôn vận hành trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố khác của hệ thống tín hiệu. Theo đó, MVH được hiểu: "Là kết tinh của các giá trị văn hóa, là phần nổi trội nhất, cơ bản nhất, có tính ổn định tương đối của cộng đồng, nó biểu hiện ra ngoài bằng các tín hiệu văn hóa, biểu tượng văn hóa, chìm sâu bên trong là vô vàn lớp nghĩa luôn đòi hỏi giải mã thì mới có thể hiểu được con người và cộng đồng đó" (Nguyễn Thị Bích Hà, 2025, tr. 87).

2.1. Những yếu tố chứa mã văn hóa trong thần thoại

Để cập đến tính văn hóa trong tác phẩm văn học, Lê Nguyên Cẩm nhấn mạnh: "Trong tương quan giữa văn học và văn hóa thì văn học là một trong những kết tinh cao nhất của văn hóa cộng đồng, dân

Email: nguyenthingoclan@hpu2.edu.vn

tộc. Tác phẩm văn học nào cũng mang trong nó tính văn hóa, dấu ấn văn hóa ở các mức độ khác nhau” (Lê Nguyễn Cẩn, 2018). Trong thần thoại, dấu ấn văn hóa được tìm thấy qua nhân vật, cốt truyện, mô típ, thời gian - không gian... Những yếu tố này không chỉ có chức năng tự sự mà còn có chức năng lưu giữ và chuyển tải ý nghĩa văn hóa. Khảo sát ngữ liệu thần thoại các dân tộc Việt Nam (Nguyễn Thị Huệ, Trần Thị An, 1999) có thể thấy nhân vật là một trong những yếu tố chứa MVH nổi bật. Trước hết phải kể đến kiểu nhân vật thần trong thần thoại suy nguyên. Các vị thần chủ yếu được xây dựng theo cơ chế hình tượng hóa tự nhiên (mưa - Thần Mưa, gió - Thần Gió, mặt trăng, mặt trời - Thần Mặt Trăng, Mặt Trời...). Thần thường được mô tả với hình hài to lớn và kì dị. Những biểu hiện khác thường về ngoại hình, diện mạo của các vị thần thực chất là sự mô phỏng tính chất kì vĩ và bí ẩn của tự nhiên. Hành trạng của các vị thần cũng là đặc điểm đáng chú ý. Thần Trụ Trời xuất hiện từ cõi hỗn mang, dùng sức mình xây cột chống trời, Thần Mưa bay từ không trung xuống hút nước biển Đông rồi lại bay lên, phun nước xuống, Thần Gió đứng giữa trời, dùng quạt tạo ra gió cho trần gian... Ở đây không xuất hiện yếu tố “phép màu”, thần không “hô phong hoán vũ” mà dùng chính sức lao động của mình để kiến tạo vũ trụ, điều tiết tự nhiên.

Các vị thần còn tồn tại dưới dạng cặp đôi như Nữ Oa - Tứ Tượng (Việt), Bok Kơ Dơi - Iako nkeh (Ba na), Thu Tha - Thu Thiên (Mường)... Đôi thần nam nữ thường phối hợp với nhau trong lao động hoặc có quan hệ vợ chồng để sáng tạo ra trời đất, muôn vật... Đằng sau bóng dáng thần linh, là “bản phác thảo” chân dung con người thời cổ. Thần, dù tồn tại đơn lẻ hay cặp đôi cũng đều được người xưa hư cấu từ chính hình ảnh của bản thân nhưng đã được phóng đại cả về ngoại hình và hành trạng (việc làm). Việc sáng tạo ra kiểu nhân vật này gắn liền với mục đích phản ánh nhận thức, khát vọng và đời sống tinh thần của con người trong thời đại thần thoại. Hình tượng thần là sự “nhân cách hóa” tự nhiên, trở thành MVH về vũ trụ quan, là “biểu tượng hóa” quan niệm về thế giới của con người thời cổ.

Nếu thần là kiểu nhân vật mang tính biểu tượng của thần thoại suy nguyên thì con người lại là kiểu nhân vật có ý nghĩa biểu tượng trong thần thoại sáng tạo (*Cường Bạo đại vương* – Việt; *Giàng Do* – Mông;...). Con người đời thường được xây dựng với ý nghĩa tượng trưng cho sức mạnh và khát vọng chinh phục tự nhiên của cộng đồng trong “buổi bình minh của lịch sử loài người”. Sau những hình tượng thần thoại độc đáo, ta nhận ra mối xung đột giữa con người với tự nhiên và trong mối xung đột ấy, con người đang từng bước khẳng định vai trò, vị thế của mình trước tự nhiên.

Cốt truyện và mô típ thần thoại cũng là những yếu tố ẩn chứa dấu vết văn hóa đậm nét. Chúng lưu giữ cách tư duy, quan niệm và kinh nghiệm sống của cộng đồng cổ xưa. Những cốt truyện thần thoại xoay quanh việc lí giải nguồn gốc vũ trụ, nguồn gốc con người và muôn vật... đã bộc lộ cách con người hình dung về thế giới thuở sơ khai bằng lối tư duy huyền thoại độc đáo. Ở Việt Nam, hầu như dân tộc nào cũng có cách lí giải của riêng mình về sự hình thành của trời đất, con người, muôn vật (*Thần Trụ Trời* - Việt; *Sáng tạo loài người* - Lô Lô; *Rơ Xí* - Xơ Đăng...). Các sự kiện, tình tiết trong tiến trình cốt truyện song đã góp phần phác họa diện mạo đời sống văn hóa cộng đồng nguyên thủy. Trong những cốt truyện đó, chứa đựng quan niệm sơ khai về vũ trụ, thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan của con người. Đứng trước thế giới tự nhiên lớn lao và kì vĩ, con người khát khao giải thích tại sao có trời, tại sao có đất, tại sao có rét nằng Bân, tại sao có mưa Ngâu?... Trước sự xuất hiện của bản thân, người ta cũng băn khoăn cất nghĩa mình từ đâu mà ra, vì sao mình “sống có hạn chết có kì”?... Ở đây, MVH chính là cách mà con người nhìn nhận và lí giải về thế giới và về chính mình. Đặc biệt ở những cốt truyện lí giải nguồn gốc loài người, người xưa luôn bộc lộ ý thức về sự “hơn hẳn” của bản thân so với muôn loài. Ông Trời sau khi tạo ra đất trời đã dùng chất cặn trong vũ trụ để tạo ra muôn loài nhưng lại gạn ra chất tinh túy để tạo ra con người. Đây là lí do giải thích tại sao con người lại khôn ngoan hơn các giống vật (*Mười hai bà mụ* - Việt); Chử Lâu sau khi dùng đất nặn con người đã hà hơi thổi sinh khí vào miệng, cho hồn vào bụng và tiếng nói ở cổ họng (*Sáng tạo loài người* - Mông); Con trai của Mòn Ten - vua trên trời đã dùng chất đất tinh túy nhất nặn ra con người. Con người khôn ngoan hơn các loài trên mặt đất. Mỗi người lại có thêm đôi cánh để tự do bay lượn (*Nguồn gốc vũ trụ và các dân tộc* - Mảng)... Con người luôn đứng ở vị thế cao hơn với những khả năng vượt trội so với muôn loài. Những mô típ về đại hồng thủy,

về sự hủy diệt, tái sinh của con người và muôn vật... là sự mã hóa kí ức của con người về lũ lụt, hạn hán và cũng là niềm tin về một sự khởi đầu mới, phù hợp với quy luật tự nhiên. Những mô típ được lặp lại ở nhiều truyện thần thoại của các dân tộc, trở thành MVH độc đáo như mô típ quả bầu mẹ, mô típ quả trứng thiêng... trong thần thoại Dao, Khơ me, Vân Kiều... Hay mô típ dũng sĩ bắn rơi mặt trời trong thần thoại Việt, Mông, Hà Nhì... trở thành biểu tượng cho sức mạnh và khát vọng cháy bỏng của con người trong cuộc chiến đấu không cân sức với tự nhiên.

Cốt truyện và mô típ trong thần thoại thể hiện đặc trưng văn hóa tộc người, bởi mỗi cộng đồng lựa chọn và xây dựng những kiểu cốt truyện khác nhau tùy thuộc môi trường sống, tín ngưỡng và phương thức sinh hoạt. Vì thế, khi nghiên cứu thần thoại, việc phân tích cốt truyện và mô típ không chỉ giúp hiểu nội dung tác phẩm mà còn giúp khám phá đời sống văn hóa, tư duy của con người thời cổ. Trong thần thoại, cách con người cảm nhận về không gian, thời gian cũng thể hiện đặc trưng văn hóa. Không gian trong thần thoại là không gian của cõi "hỗn mang", của sự liên thông, giao thoa các cõi trời - đất - con người... Thời gian quá khứ phiếm chỉ đậm chất cổ xưa: "thuở ấy", "thuở khai thiên lập địa"... Cùng với đó, những hình ảnh trong thần thoại như đất - trời, nước - lửa, chim - rắn, cây, đá,... hay những con số cũng chứa đựng những tín hiệu văn hóa, bộc lộ quan niệm cũng như cách nhìn nhận của người xưa về thế giới tự nhiên, đời sống xã hội.

2.2. Một số mã văn hóa tiêu biểu trong thần thoại

Trong dòng tự sự dân gian, thần thoại là thể loại có "xu hướng giải thích những biến cố và quá trình diễn ra trong tự nhiên và xã hội, sinh ra do trí tưởng tượng của những con người trong chế độ nguyên thủy. Thần thoại thiết lập một mô hình về thực tế bao quanh con người dưới hình thức câu chuyện kì ảo về nguồn gốc những yếu tố của thế giới thực tại trong thời nguyên thủy" (Nguyễn Việt Hùng, 2014). Do đó, ở thần thoại "thế giới thực tại" không hiện hữu trực tiếp như trong đời sống mà được hình tượng hoá, huyền thoại hóa... Chính phương thức phản ánh đặc thù này là cơ sở để các giá trị văn hóa được "mã hóa".

2.2.1. Mã biểu tượng

Biểu tượng "là một hình tượng nào đó được phô bày ra trong một dấu hiệu tượng trưng nhằm diễn đạt một ý nghĩa hay một hiện tượng nào đó trừu tượng" (Nguyễn Bích Hà, 2025, tr. 91). Nổi bật trong thần thoại, trời - đất là một cặp biểu tượng xuất hiện khá sớm, ở những cốt truyện giải thích nguồn gốc vũ trụ. Vũ trụ sơ khai trong hình dung của người nguyên thủy luôn gắn liền với hai hình tượng trời và đất (*Thần Trụ Trời* - Việt; *Tạo lập vũ trụ* - Mông)... Trong tư duy phương Đông, trời và đất là hai yếu tố tiêu biểu cho nguyên lí âm - dương. Trời (thuộc dương) tượng trưng cho sức mạnh kiến tạo và quy luật, trong khi Đất (thuộc âm) biểu trưng cho sự sinh sôi và nuôi dưỡng. Sự kết hợp của hai yếu tố vừa đối lập vừa bổ sung, tạo ra nguồn gốc khởi thủy của vạn vật.

Xét riêng về biểu tượng đất, thần thoại còn có một mô típ khá độc đáo, liên quan đến việc giải thích nguồn gốc loài người. Con người được sinh ra từ đất/bùn trong truyện của nhiều dân tộc (*Dư Nhung* - Mông; *Che Pé A Lòng* - Hà Nhì; *Sáng tạo loài người* - Lô Lô)... Đất trong đời sống là yếu tố cơ bản, giữ vai trò trung tâm trong canh tác nông nghiệp, đi vào truyện thần thoại, đất gắn với các nét nghĩa văn hóa: là nguồn sống, là cội nguồn sinh sôi, là nơi kết nối cộng đồng, là biểu tượng của vòng đời, sinh ra từ đất, chết đi hình hài ấy sẽ được trả về cho đất...

Hệ thống biểu tượng trong thần thoại còn bao gồm nước, lửa, cây, rồng, chim... Riêng biểu tượng cây xuất hiện với tần suất lớn trong thần thoại các dân tộc như cây vũ trụ, cây linh hồn, cây bản mệnh, cây thần thiêng, cây vật tổ... *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới* cũng nhận xét: "Cây là một trong những đề tài biểu tượng phong phú nhất và phổ biến nhất, chỉ riêng thư mục về nó đã chiếm một cuốn sách" (Jean Chevalier, Alain Gheerbrant, 1997). Mỗi hình tượng khi trở thành biểu tượng đều hàm chứa những tầng nghĩa văn hóa như sự sống, sức mạnh, nguồn gốc dân tộc hay khát vọng sinh tồn của con người... Chẳng hạn như biểu tượng lửa, cùng với nước, lửa là yếu tố giúp con người duy trì sự sống. Sự xuất hiện của lửa đánh dấu một bước tiến quan trọng trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Nhờ

có lửa, con người dần rút ra khỏi cuộc sống dã man để bước sang cuộc sống văn minh hơn. Lửa trong thần thoại là một trong những biểu tượng cổ xưa, gắn với cả sự sống lẫn sức mạnh hủy diệt. Lửa và các thuộc tính của nó, được hình dung qua hình hài của một vị thần - Thần Lửa, “một bà già mặt mũi hung dữ”. Thần Lửa “nhiều lúc hung dữ cho bộ hạ đi tàn phá nhân dân, cây cối” (*Thần Lửa* - Việt). Sức hủy diệt khủng khiếp của lửa cũng được đề cập trong truyện của người Cơ tu: “trên đỉnh núi phía Tây có một ngọn lửa phun ngược lên trời. Ngọn lửa kéo theo một mạch nước đỏ ngầu gầm reo như thác đổ. Hầu hết nhà cửa, cây cối bị thiêu hủy, muông thú bị chết chóc, còn loài người, kẻ thì bị lửa đốt cháy, kẻ thì bị dòng nước nhấn chìm” (*Nguồn gốc loài người* - Cơ tu)... Trong thần thoại, lửa còn được đồng nhất với mặt trời. Ở nhiều truyện kể, mặt trời cùng mặt trăng có chức năng chiếu sáng cho trái đất. Tuy nhiên nhiều mặt trời, mặt trăng cùng lúc tỏa ra sức nóng khiến cho loài người dưới mặt đất không chịu được, họ đã tìm cách tiêu diệt bớt mặt trời, mặt trăng (*Pô Kuk* - Chăm; *Tạo lập vũ trụ* - Mông; *Che Pé A Lòng* - Hà Nhì)... Lửa được đồng nhất với mặt trời trong thần thoại không phải là sự sáng tạo ngẫu nhiên mà xuất phát từ cách con người cảm nhận và lí giải thế giới tự nhiên. Đồng thời việc con người tìm cách bắn rơi mặt trời đã bộc lộ khát vọng chinh phục tự nhiên của họ.

2.2.2. Mã tín ngưỡng

Mã tín ngưỡng được hiểu là “Những MVH gắn với tín ngưỡng, kết tinh và thể hiện một cách sinh động, sâu sắc tín ngưỡng mà nó đại diện. Mỗi loại tín ngưỡng không chỉ được thể hiện qua một mã mà có thể được biểu trưng qua một số mã khác nhau, mà tìm hiểu tín ngưỡng đó thì không thể không nhìn nhận các mã của nó” (Nguyễn Thị Bích Hà, 2025, tr. 116). Trong thần thoại các dân tộc Việt Nam, mã tín ngưỡng được biểu hiện khá đa dạng, như tín ngưỡng tôn sùng tự nhiên, tôn sùng vật tổ, phồn thực... Trong mối quan hệ với tự nhiên, con người ý thức được sự nhỏ bé của bản thân trước sức mạnh của tự nhiên và từ chỗ “ngạc nhiên, sợ hãi, kính phục”, họ đã suy tôn tự nhiên thành thần thánh. Vì thế trong thần thoại xuất hiện một hệ thống truyện kể về Thần Mưa, Thần Gió, Thần Sét, Thần Biển, Thần Sông, Thần Núi... Các vị thần có chức năng điều hành, cai quản thế giới tự nhiên và có sự chi phối rất lớn đến đời sống con người... Trong những truyện kể này, có thể nhận ra bóng dáng của xã hội nông nghiệp, sự lệ thuộc vào tự nhiên của cư dân trồng trọt. Đồng thời thấy được dấu ấn của tín ngưỡng tôn sùng tự nhiên, tín ngưỡng đa thần.

Cũng xuất phát từ tâm lí tôn sùng tự nhiên, con người có niềm tin mãnh liệt khi cho rằng bản thân mình có quan hệ huyết thống với một giống động vật hay thực vật, xem đó là tổ tiên hay biểu tượng thiêng của cộng đồng. Từ đây hình thành tín ngưỡng tôn sùng vật tổ (totem). Vì vậy, trong thần thoại thường có các hình tượng vật tổ là động vật như chim, rắn,... hoặc vật tổ là thực vật như bầu, bí, cau... mang ý nghĩa linh thiêng về nguồn gốc cộng đồng. Thần thoại Mường có truyện kể về đôi chim Ấy cái Ứa đẻ ra 100 trứng, trứng nở ra người. Thần thoại Thái cũng có truyện về con chim Ong Tôn – thủy tổ của loài người. Người Chăm có truyện về cây cau, cây dừa lí giải nguồn gốc hình thành thị tộc Cau, thị tộc Dừa... Trong thời đại thần thoại, con người tin rằng mọi vật đều có linh hồn, đây là cơ sở hình thành tín ngưỡng “vạn vật hữu linh”. Vạn vật cỏ cây, chim muông, sông, núi, biển, mặt trăng, mặt trời... hiện hữu trong vũ trụ đều được nhân hóa, có cảm xúc, có linh hồn. Như thế “thần thoại đã tạo nên tín ngưỡng bá vật giáo nguyên thủy, là dây nối giữa vật tổ và thị tộc, thần thoại dần dần đã tô điểm, bổ sung và làm nền móng cho thế giới thần của tôn giáo” (Nguyễn Thị Huế, 2008). Những truyện kể về *Thần Biển, Thần Núi, Thần Mặt Trăng Mặt Trời*... ra đời từ chính niềm tin và trí tưởng tượng bay bổng của con người. Cùng với đó, khát vọng về sự sinh sôi nảy nở, phát triển nòi giống và mùa màng tốt tươi, là cơ sở hình thành tín ngưỡng phồn thực. Sự kết đôi của các cặp thần nam nữ sản sinh ra muôn vật, chính là biểu hiện của triết lí âm - dương hay những hình tượng sinh nở, sinh thực khí đã cho thấy khát vọng của người xưa về một tự nhiên hoà thuận, “người an vật thịnh”...

2.2.3. Mã nghi lễ

Thần thoại còn lưu giữ dấu vết của những nghi lễ cổ xưa. Không chỉ có mối liên hệ chặt chẽ với tín ngưỡng, “nhiều thần thoại gắn với các nghi lễ tôn giáo, ma thuật và dường như có mục đích giải thích

nguồn gốc và nội dung ý nghĩa của các nghi lễ đó” (Chu Xuân Diên, 2004). Ẩn trong những cốt truyện, mô típ hay những chi tiết, tình tiết của truyện, những tín hiệu cho thấy những dạng thức thực hành nghi lễ của con người thời cổ như nghi lễ cầu đảo, nghi lễ cầu mưa, nghi lễ vòng đời... Trong trí tưởng tượng của người xưa, Thần Nước còn được gọi là Long Vương mang thân hình con rồng, “cai quản tất cả thế giới biển, sông, ao, hồ, làm vua mọi giống thủy tộc”. Được gán cho thuộc tính làm mưa nên mỗi khi trần gian gặp hạn hán, “người ta cầu đảo với Long Vương mưa xuống. Trái lại khi mưa quá thành lụt lội, người ta xin Long Vương đừng cho mưa nữa” (*Thần Nước* - Việt). Cầu đảo là nghi lễ lâu đời, rất quen thuộc với đời sống xã hội nông nghiệp và cư dân trồng trồng trọt, vốn phụ thuộc vào thiên nhiên. Nghi lễ này được tiến hành nhằm cầu mưa khi hạn hán hoặc cầu tạnh khi mưa kéo dài, thể hiện sự khẩn cầu của con người trước các lực lượng siêu nhiên điều hòa thời tiết.

Nghi lễ vòng đời cũng được phản ánh trong thần thoại. Vòng đời của con người gắn với các mốc quan trọng như sinh ra - trưởng thành - kết hôn - qua đời. Ngọc Hoàng sau khi kiến thiết vũ trụ, bắt đầu nghĩ đến việc sáng tạo ra vạn vật và việc sáng tạo loài người được Ngọc Hoàng giao cho mười hai nữ thần khéo tay “người nắn về tai, người nắn về mắt, người về tứ chi, người về sinh thực khí, người dạy nói, cười...” (*Mười hai bà mẹ* - Việt). Đó là mười hai bà mẹ trong quan niệm của dân gian và khi một đứa trẻ được sinh ra tròn thán, người ta thường có nghi lễ cúng mẹ với mục đích tạ ơn các bà mẹ - những vị thần được gán cho chức năng nặn hình, bảo hộ và nuôi dưỡng trẻ sơ sinh. Không chỉ mang tính tâm linh, thể hiện niềm tin của con người vào lực lượng siêu nhiên, cúng mẹ còn như một nghi lễ công nhận sự hiện diện của đứa trẻ, khát vọng về sự sinh trưởng và tương lai của mỗi thành viên trong đời sống cộng đồng.

Nghi lễ cầu mưa, cúng hồn lúa tồn tại trong đời sống văn hóa của nhiều dân tộc. Thần Lúa được miêu tả là một cô gái xinh đẹp nhưng có tính hay hờn dỗi. Vâng lệnh Ngọc Hoàng, Thần Lúa xuống trần gian nuôi sống con người. Con người trên mặt đất sống rất nhàn hạ, không cần lao động nặng nhọc mà vẫn có ăn. Một lần con người mắc lỗi làm Thần Lúa giận dỗi, không chịu giúp nữa. Con người phải lao động vất vả vì thế “sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng hồn lúa cũng là cúng Thần Lúa” (*Thần Lúa* - Việt). Nghi lễ này ở nhiều nơi còn được gọi là cúng cơm mới. Người Cao Lan nhớ ơn Sắn Nong - một vị thần đã giúp cho người trần gian biết cấy cày, trồng lúa nên “hàng năm khi đến ngày gặt lúa đầu mùa, đồng bào Cao Lan có tục ăn lúa mới để cúng Sắn Nong” (*Vì sao phải gặt lúa?* - Cao Lan)...

2.2.4. Mã phong tục

Phong tục là MVH cho thấy biểu hiện của tập quán và các quy tắc ứng xử của cộng đồng người thời cổ. Trong thần thoại, hiện diện dấu vết của phong tục hôn nhân. Bóng dáng của hình thái hôn nhân trong chế độ mẫu hệ được tìm thấy trong truyện kể về các cặp thần nam nữ, trong đó vai trò, vị thế của nữ thần luôn được đề cao. Khi Tứ Tượng muốn kết duyên với Nữ Oa, thì “nữ thần bắt nam thần phải thi tài với mình, hẹn trong ba ngày mỗi người xây xong một hòn núi thật cao, có thể đứng lên trên mà nhìn khắp cả mặt đất. Nếu núi của nam thần cao hơn thì nữ thần mới bằng lòng lấy làm chồng” (*Thần Nam, Thần Nữ* - Việt). Trong cuộc thi tài đó, phần thắng thuộc về Nữ Oa. Đó chính là cách người xưa đề cao người phụ nữ trong gia đình mẫu hệ. Hôn nhân nội tộc, cùng huyết thống cũng được đề cập trong thần thoại. Có khá nhiều thần thoại các dân tộc kể về cuộc hôn phối của cặp đôi anh em hay chị em sau khi trải qua đại hồng thủy. Để duy trì nòi giống họ buộc phải lấy nhau, sản sinh ra loài người đông đúc trên mặt đất (*Bok Koi Dai - Bok Sagor* - Bana; *Nước ngập trời* - Giáy; *Bà mẹ của trăm con* - Hà Nhì...). Trong xã hội công xã nguyên thủy, tồn tại hôn nhân quần hôn, đứa trẻ sinh ra chỉ xác định được mẹ mà không biết đến cha là ai. Hiện thực ấy được phản chiếu chân thực trong truyện thần thoại: “Không có ai cai quản nên loài người đi lang thang sống từng bầy như thú rừng. Họ nằm hang, ở hốc, ăn thức ăn sống, không có quần áo mặc, trẻ em đẻ ra không biết bố, không mang họ” (*Truyện Ải Lạc Cặc và ông chống trời bà chống mây* - Thái)... Phong tục hôn nhân không chỉ phản ánh các hình thái hôn nhân cổ xưa mà còn thể hiện quan niệm về sinh sản, đồng thời biểu đạt tư duy biểu tượng của con người thời cổ. Gắn với đời sống sinh hoạt thường nhật của cộng đồng, thần thoại lưu lại những tập quán lâu đời về ăn ở,

săn bắn, canh tác ruộng nước, nung rẫy, dựng nhà, tìm lửa... của đồng bào các dân tộc. Người Mường trước kia vốn “sống trong những mái chòi nhỏ bé, không ai biết dựng nhà”, nhờ vào việc mô phỏng lại hình dáng con rùa mà biết cách dựng nhà để ở (*Đẻ đất đẻ nước* - Mường); Người Thái, khi xuất hiện trên mặt đất được trời cho “đem theo nơm cá... Con người học cách ăn gỏi cá và thịt, cá vằm với rau thơm. Họ bắt cá với dụng cụ chài lưới” (*Hồng thủy* - Thái)... Những chi tiết đó đã tái hiện chân thực môi trường sống và trình độ văn hóa của cộng đồng trong thời đại thần thoại. Nhiều phong tục được tàng ẩn trong các cốt truyện, mô típ thần thoại như tục cúng gà trống trong đêm giao thừa (*Tạo lập vũ trụ* - Mông; *Mười hai ông mặt trời* - Mảng;...); tục cúng ông công ông táo vào 23 tháng Chạp (*Thần Bếp* - Việt); tục kiêng kỵ không làm việc lớn, đặc biệt là dựng vợ gả chồng vào tháng 7 âm lịch (*Chuyện Ả Chức Chàng Ngưu* - Việt)... Việc tìm ra và bóc tách các lớp mã sẽ cho thấy bóng dáng xã hội và con người thời cổ.

3. Kết luận

Mã văn hóa mang tính biểu tượng, không tồn tại trong văn bản dưới dạng hiển ngôn mà được mã hóa trong hệ thống hình tượng và ngôn từ. Việc nhận diện MVH trong văn bản thần thoại các dân tộc Việt Nam cho thấy các yếu tố tự sự như nhân vật, cốt truyện, mô típ... vừa giữ vai trò kiến tạo nội dung vừa là phương tiện chuyển tải các lớp nghĩa văn hóa tiềm ẩn. Qua đó, thần thoại không chỉ phản ánh thế giới quan nguyên thủy mà còn lưu giữ những quan niệm và kinh nghiệm sống của cộng đồng. Trên cơ sở xác định và bước đầu giải mã các MVH như mã biểu tượng, mã tín ngưỡng, mã nghi lễ, mã phong tục, nghiên cứu góp phần làm rõ đặc trưng biểu trưng của tư duy thần thoại, đồng thời phác họa diện mạo đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng trong thời đại thần thoại. Kết quả này cũng gợi mở một hướng tiếp cận văn bản thần thoại từ góc nhìn MVH. Tuy nhiên, nghiên cứu hiện mới dừng lại ở mức độ nhận diện, chưa đi sâu phân tích cơ chế vận hành cũng như sự tương tác giữa các MVH trong cấu trúc thần thoại, đây sẽ là hướng tiếp tục được triển khai trong các nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Chu Xuân Diên (2004). *Từ điển văn học*. NXB Thế giới, tr. 1646.
- Jeam George Frazer (2018). *Cánh vàng bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy*. NXB Tri thức, tr. 119-216.
- Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (1997). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. NXB Đà Nẵng, tr. 141.
- Lê Nguyễn Cần (2018). *Mã văn hóa trong tác phẩm văn học những vấn đề lý thuyết và giảng dạy*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 136.
- Nguyễn Thị Bích Hà (2025). *Nghiên cứu văn học dân gian từ mã văn hóa dân gian*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, tr. 85-180.
- Nguyễn Việt Hùng (2014). *Từ điển văn học dân gian*. NXB Văn hóa - Thông tin, tr. 243.
- Nguyễn Thị Huế (2008). Thần thoại các dân tộc Việt Nam, thể loại và bản chất. *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 2. <http://khoavan-hoc-ngonngu.edu.vn/dao-tao/2537-thnthoi-cac-dan-tc-vit-nam-th-loi-va-bn-cht.html>.
- Nguyễn Thị Huế, Trần Thị An (1999). *Tuyển tập văn học dân gian* (tập 1: Thần thoại - Truyền thuyết). NXB Giáo dục, tr. 21-242.
- IU.M.Lotman (2016). *Kí hiệu học văn hóa* (người dịch: Lê Nguyên, Đỗ Hải Phong, Trần Đình Sử). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 218-231.